

Số: **05** /2021/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 13 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh đạt thành tích xuất sắc tại các giải thể thao trong nước và quốc tế

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Thể dục, Thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, Thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 48/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trình dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh đạt thành tích xuất sắc tại các giải thể thao trong nước và quốc tế; Báo cáo thẩm tra số 87/BC-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội của Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định một số chính sách đối với huấn luyện viên, vận động viên của tỉnh đạt thành tích xuất sắc tại các giải thể thao trong nước và quốc tế, cụ thể như sau:

a) Thương và hỗ trợ đối với vận động viên tham gia thi đấu cho tỉnh đạt đẳng cấp quốc gia; đạt thành tích xuất sắc tại các giải: Đại hội Thể thao toàn quốc, vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (Seagames, Paragames).

b) Hỗ trợ đối với huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện các vận động viên đạt thành tích xuất sắc tại các giải thể thao tại khoản 1 Điều này; đối với huấn

luyện viên trưởng, huấn luyện viên phó, trợ lý huấn luyện viên đội tuyển bóng đá hạng nhất, đội bóng chuyên nữ tỉnh.

c) Chính sách thuê (bằng hình thức hợp đồng) huấn luyện viên, vận động viên xuất sắc, chuyên nghiệp không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước tham gia tập huấn, thi đấu cho tỉnh.

2. Những nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Vận động viên hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, vận động viên chuyên nghiệp không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước thi đấu cho tỉnh đạt đẳng cấp quốc gia; đạt thành tích xuất sắc tại các giải thể thao: Đại hội Thể thao toàn quốc, vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á (Seagames, Paragames) và các giải thể thao chuyên nghiệp.

2. Huấn luyện viên, trợ lý huấn luyện viên hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, huấn luyện viên chuyên nghiệp không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện vận động viên đạt giải tại khoản 1 Điều này.

3. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

Điều 3. Nội dung và mức chi

1. Chế độ thưởng và hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích xuất sắc.

a) Vận động viên và huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện các vận động viên đạt Huy chương tại các giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á được thưởng thêm bằng 01 lần mức thưởng quy định tại Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu.

b) Vận động viên đạt Huy chương tại các giải vô địch Đông Nam Á, Đại hội Thể thao Đông Nam Á được hỗ trợ thêm hàng tháng, cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng

TT	Tên cuộc thi	Thành tích/mức/tháng			Thời gian được hưởng
		HCV	HCB	HCD	
1	Vô địch Đông Nam Á	4	3	2	12 tháng, bắt đầu từ

					01/01 năm tiếp theo
2	Đại hội Thể thao Đông Nam Á (Seagames, Paragames)	10	7	4	24 tháng, bắt đầu từ 01/01 năm tiếp theo

c) Ngoài các chế độ trong thời gian tập trung tập luyện, tập huấn và thi đấu theo quy định hiện hành, vận động viên, huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện cho vận động viên đạt Huy chương tại Đại hội Thể thao toàn quốc được hỗ trợ thêm hàng tháng trong thời gian 12 tháng cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Đối tượng	Thành tích/ Mức hỗ trợ/ tháng			Thời gian được hưởng
		HCV	HCB	HCD	
1	Huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện vận động viên đạt thành tích	1,25	1,0	0,75	12 tháng, bắt đầu từ 01/01 năm tiếp theo
2	Vận động viên đạt thành tích	1,5	1,2	0,8	12 tháng, bắt đầu từ 01/01 năm tiếp theo

d) Đối với vận động viên hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, vận động viên chuyên nghiệp không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước thi đấu cho tỉnh đạt đẳng cấp quốc gia được hỗ trợ thêm hàng tháng, trong thời gian 12 tháng, kể từ khi có quyết định phong đẳng cấp, cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Đối tượng	Mức hỗ trợ/tháng	Thời gian được hưởng (tháng)
1	Vận động viên đạt Kiện tướng quốc gia	0,9	12
2	Vận động viên đạt Cấp I quốc gia	0,6	12

2. Định mức thuê, hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên.

a) Định mức thuê đối với huấn luyện viên trưởng, vận động viên không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước.

ĐVT: triệu đồng

Đối tượng	Mức/tháng/người	Tiêu chí
<i>Huấn luyện viên trưởng</i>		
Huấn luyện viên trưởng đội bóng đá hạng nhất	40	Huấn luyện viên có kinh nghiệm huấn luyện cho các đội V.Leaguel, Hạng Nhất; đảm bảo các tiêu chuẩn theo Quy chế bóng đá chuyên nghiệp và đảm nhiệm tốt vị trí công tác.
Huấn luyện viên trưởng đội tuyển bóng chuyền nữ	30	Huấn luyện viên có kinh nghiệm huấn luyện cho đội bóng chuyên tham gia giải vô địch; có trình độ chuyên môn Đại học thể dục thể thao chuyên sâu môn Bóng chuyền hoặc có văn bằng, chứng chỉ Huấn luyện viên do Liên đoàn bóng chuyền Việt Nam cấp; và đảm nhiệm tốt vị trí công tác.
<i>Vận động viên</i>		
Vận động viên đội tuyển bóng đá hạng Nhất; vận động viên đội tuyển bóng chuyền nữ	18	Được đánh giá qua thực tiễn, có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm thi đấu; hoàn thành xuất sắc vị trí đảm nhiệm; ổn định và phát triển tốt.
Vận động viên đội tuyển bóng đá hạng Nhất; vận động viên đội tuyển bóng chuyền nữ	15	Được đánh giá qua thực tiễn, có trình độ chuyên môn tốt; có kinh nghiệm; hoàn thành tốt vị trí đảm nhiệm; ổn định và phát triển tốt.
Vận động viên đội tuyển bóng đá hạng Nhất; vận động viên đội tuyển Bóng chuyền nữ	12	Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm; đáp ứng được vị trí đảm nhiệm; ổn định và phát triển tốt.

Vận động viên đội tuyển bóng đá hạng Nhất; vận động viên đội tuyển bóng chuyền nữ	10	Có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm; đáp ứng được vị trí đảm nhiệm; ổn định và phát triển.
Vận động viên đội tuyển bóng đá hạng Nhất; vận động viên đội tuyển bóng chuyền nữ	8	Có trình độ chuyên môn; ổn định và phát triển tốt; có khả năng đáp ứng được nhiệm vụ trong thời gian tới.

(Mức hợp đồng trên đã bao gồm cả bảo hiểm xã hội theo quy định)

b) Hỗ trợ thêm đối với huấn luyện viên trưởng, huấn luyện viên phó, trợ lý huấn luyện viên hưởng lương từ ngân sách Nhà nước mức hưởng như sau:

ĐVT: triệu đồng

Đối tượng	Mức/tháng/người	Tiêu chí
<i>Đội Bóng đá hạng nhất</i>		
Huấn luyện viên trưởng	12	Có trình độ chuyên môn cao; đảm bảo chức danh nghề nghiệp và các tiêu chuẩn theo quy định của Quy chế bóng đá chuyên nghiệp; có nhiều kinh nghiệm và đảm nhiệm tốt vị trí công tác.
Huấn luyện viên phó	8	Có trình độ chuyên môn tốt; đảm bảo chức danh nghề nghiệp và các tiêu chuẩn theo quy định của Quy chế bóng đá chuyên nghiệp; có kinh nghiệm và đảm nhiệm tốt vị trí công tác.
Trợ lý huấn luyện viên	6	Có trình độ chuyên môn; đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của Quy chế bóng đá chuyên nghiệp; có kinh nghiệm và đảm nhiệm tốt vị trí công tác.

<i>Đội tuyển Bóng chuyên nữ</i>		
Huấn luyện viên trưởng	8	Có trình độ chuyên môn cao; đảm bảo chức danh nghề nghiệp và các tiêu chuẩn theo quy định của Liên đoàn Bóng chuyên Việt Nam; có nhiều kinh nghiệm và đảm nhiệm tốt vị trí công tác.
Huấn luyện viên phó	5	Có trình độ chuyên môn tốt; đảm bảo chức danh nghề nghiệp và các tiêu chuẩn theo quy định của Liên đoàn Bóng chuyên Việt Nam; có nhiều kinh nghiệm và đảm nhiệm tốt vị trí công tác.
Trợ lý huấn luyện viên	3	Có trình độ chuyên môn; đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của Liên đoàn Bóng chuyên Việt Nam; có nhiều kinh nghiệm và đảm nhiệm tốt vị trí công tác.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí chi trả từ nguồn chi thường xuyên được bố trí trong dự toán hàng năm của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2. Khuyến khích Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch kêu gọi, huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để hỗ trợ thêm cho huấn luyện viên, vận động viên thuộc các đối tượng trên nhưng không vượt quá 02 lần mức quy định tại Nghị quyết này.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa X, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 13 tháng 8 năm 2021, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28

tháng 8 năm 2021 và thay thế Nghị quyết số 92/2013/NQ-HĐND về việc bổ sung khoản 5, Điều 1 Nghị quyết số 58/2012/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định chế độ đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao và bồi dưỡng cho các lực lượng phục vụ giải./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các bộ: Tài chính, VHTTDL;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban Tỉnh ủy, Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, KBNN Đắk Lắk;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Y Vinh Tor

